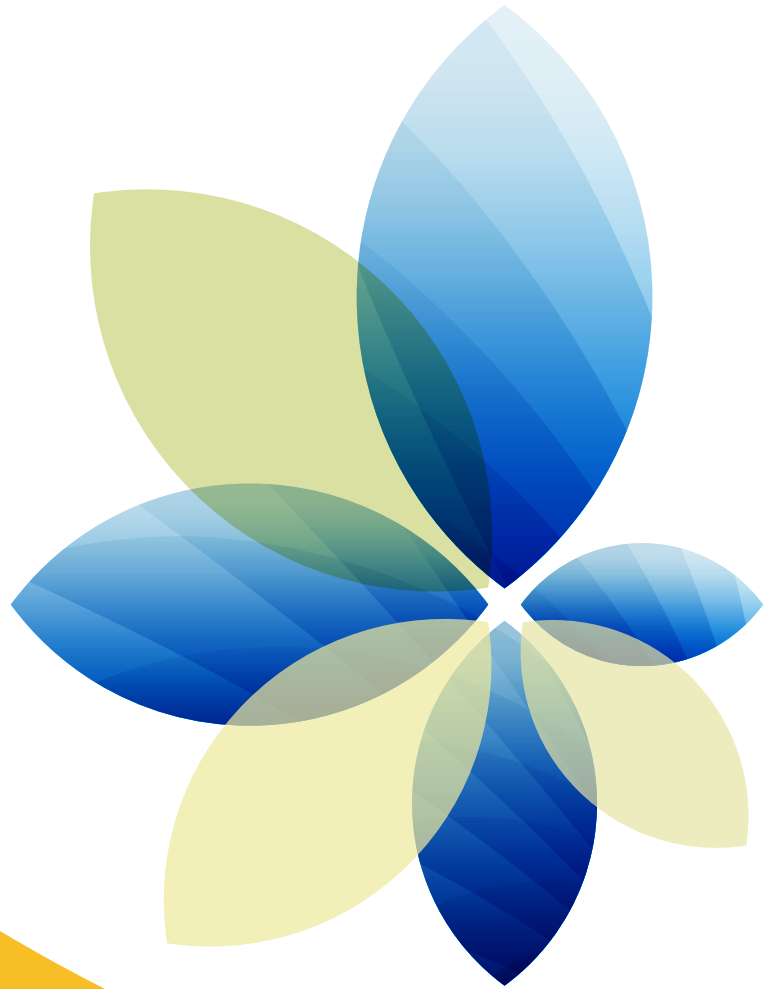




**NeXT international**  
*Beyond the compass of one's Ability*



*PRODUCT*  
**CATALOG**  
**2023**



**NeXT international**

<p>会社名 COMPANY NAME</p>	<p>株式会社ネクストインターナショナル NEXT international inc.</p>
<p>所在地 BRANCH &amp; OFFICES</p>	<p>■本社 (HEADQUOTER OFFICE) 〒261-7130 千葉県千葉市美浜区中瀬二丁目6番地1 ワールドビジネスガーデンマリブウエスト30F TEL 043-351-7155(+81-43-351-7155) FAX 043-351-7158(+81-43-351-7158)</p> <p>【海外事業部】OVERSEAS DIVISION DOMESTICS WHOLE SALES SECTION</p> <p>◆関東支店: KANTO REGION AREA BRANCH OFFICE 〒343-0015 埼玉県越谷市花田一丁目20番12号 TEL 048-972-5462(+81-48-972-5462) FAX 048-972-5463</p> <p>■台場営業所 第1営業所 〒135-0064 東京都江東区青海四丁目2番22号 お台場ライナー埠頭7号 TEL 03-3527-7093 FAX 03-3527-7091</p> <p>■杉並営業所(DOMESTICS SHIPPING FOWARDER) 〒168-0074 東京都杉並区上高井戸一丁目7番17号 TEL 03-5316-4871 FAX 03-5316-4870</p> <p>■若洲営業所(DOMESTICS LOGISTICS DIVISION) 〒136-0083 東京都江東区若洲一丁目1番15号 TEL 03-5534-0630 FAX 03-5534-0660</p> <p>【小売事業部・外食事業部】RETAIL SALES DIVISION /RESTAURANT DIVISION</p> <p>◇横浜営業所 (RETAIL SALES SECTION "SIEU THI VIET YOKOHAMA") 〒231-0033 神奈川県横浜市中区長者町9丁目175 第10吉田ビル1階 TEL 045-341-4761 FAX 045-341-4762</p> <p>◇豊中庄内営業所 (RETAIL SALES SECTION "SHOUNAI MART") 〒561-0832 大阪府豊中市庄内西町二丁目22番35号 TEL 06-6676-7080 FAX 06-6676-7081</p> <p>■VIETNAM HCM OFFICE (NEXT international VIETNAM内) The SUN AVENUE #SAV8-05.04.28 MAI CHI THO ST, AN PHU WARD DISTRICT 2, HO CHI MINH CITY, VIETNAM TEL/FAX +84-28-22508611 <a href="http://next-international.co.vn">http://next-international.co.vn</a></p>
<p>設立 ESTABLISHED</p>	<p>2011年11月15日 November 15, 2011</p>
<p>資本金 CAPITAL</p>	<p>7.200万円(2022年6月1日現在) 72 Million yen as of June 1, 2022</p>
<p>取引銀行 BANK</p>	<p>千葉銀行・三井住友銀行・みずほ銀行・東日本銀行 Chiba Bank, Sumitomo Mitsui Banking Corporation, Mizuho Bank, East Japan Bank</p>
<p>役員 BOARD MEMBERS</p>	<p>代表取締役社長 小笠原 和治 President and Representative Director Kazuharu Ogasawara</p> <p>取締役 長田 生子 Director Seiko Osada</p> <p>取締役 今井 一仁 Director Kazuhito Imai</p>
<p>従業員 EMPLOYEES</p>	<p>社員数42名(日本国内のみ・アルバイト除く)平均年齢32.04才 Number of employees 42 (only in Japan, including , excluding part-time workers) Average age 32.04 years</p>



麵類 .....	.01
粉類 .....	.06
漬物 .....	.07
菓子 .....	.08
調味料 .....	.09
青果 .....	.11
肉類 - 魚介類 .....	.15
飲料 .....	.20

Cook happiness  
**ACECOOK**



HAO HAO

Acecook ハオハオ

HÀO HÀO

好好牌 方便面

商品コード：0004-0001

容量 75g

入数 30PCS

原産国 ベトナム

HAO HAO SALT

Acecook ハオハオ塩

MUỐI CHẤM HẢO HẢO

好好牌 盐

商品コード：0009-0017

容量 120g

入数 24PCS

原産国 ベトナム



INSTANT NOODLES  
THAI HOTPOT FLAVOR

Acecook タイ鍋風ラーメン

MÌ LẬU THÁI

冬阴功酸辣虾味方便面

商品コード：0004-0037

容量 83g

入数 30PCS

原産国 ベトナム



# VIFON®

Luôn Vị Hôm Nay Từ 1963



INSTANT RICE NOODLE BEEF FLAVOUR  
VIFON牛風味フォー  
PHỞ BÒ  
牛肉米粉

商品コード：0004-0007

容量 60g

入数 30PCS

原産国 ベトナム



INSTANT RICE NOODLE CHICKEN  
VIFONチキン風味フォー  
PHỞ GÀ  
鶏肉米粉

商品コード：0004-0006

容量 60g

入数 30PCS

原産国 ベトナム



VERMICELLI BEEF  
VIFON牛肉風味ビーフン  
BÚN BÒ HUẾ  
牛肉米粉

商品コード：0004-0005

容量 60g

入数 30PCS

原産国 ベトナム



INSTANT RICE VERMICELLI WITH CRAB SOUP  
VIFON蟹だし春雨  
BÚN RIÊU CUA  
蟹味汤包粉线

商品コード：0004-0003

容量 80g

入数 30PCS

原産国 ベトナム



INSTANT RICE THICK NOODLE CRAB  
VIFONカニ風味きしめん  
BÁNH ĐÀ CUA  
蟹味寬粉

商品コード：0004-0004

容量 60g

入数 30PCS

原産国 ベトナム

ORIENTAL STYLE NOODLES  
PHNOM PENH  
VIFONカンボジア風麺  
HỦ TIẾU NAM VANG  
柬埔寨风米粉



商品コード：0004-0008

容量 60g

入数 30PCS

原産国 ベトナム

INSTANT VERMICELLI  
PORK FLAVOUR  
インスタント春雨ポークフレーバー  
MIẾN MĂNG GIÒ HEO  
猪肉味粉丝



商品コード：0004-0038

容量 50g

入数 72PCS

原産国 ベトナム

DRIED RICE NOODLE  
VIFON 乾燥細麺  
HỦ TIẾU KHÔ  
细干面



商品コード：0004-0011

容量 500g

入数 20PCS

原産国 ベトナム

DRIDE RICE NOODRLE  
VIFON 乾燥フォー  
PHỞ BÔNG LÚA VÀNG  
粗干面



商品コード：0004-0015

容量 500g

入数 24PCS

原産国 ベトナム

SOUP POWDER  
VIFON 塩  
BỘT CANH  
盐



商品コード：0004-0014

容量 200g

入数 40PCS

原産国 ベトナム

INSTANT CHICKEN  
PORRIDGE  
VIFONチキン粥  
CHÁO GÀ  
鸡味粥



商品コード：0004-0002

容量 50g

入数 50PCS

原産国 ベトナム

INSTANT VERMICELLI  
CHICKEN FLAVOUR  
インスタント春雨チキンフレーバー  
MIẾN GÀ  
鸡肉味粉丝



商品コード：

容量 50g

入数 72PCS

原産国 ベトナム

PREMIUM RICE NOODLES  
VIFON プレミアムライスヌードル  
BÁNH PHỞ TƯƠI  
优质米粉



商品コード：

容量 400g

入数 28PCS

原産国 ベトナム

DRIED RICE NOODLE  
VIFON 乾燥フォー  
PHỞ BÔNG LÚA VÀNG  
粗干面



商品コード：0004-0012

容量 400g

入数 12PCS

原産国 ベトナム

HOT CHILLI SAUCE  
VIFONホットチリソース  
TƯƠNG ỚT  
辣椒酱 (小瓶 大瓶)



商品コード：0004-0009/10

容量 230ml/500ml

入数 20PCS/24PCS

原産国 ベトナム



RICE NOODLE BEEF

牛風フォー

PHỞ THỊT BÒ

牛肉米粉

商品コード：0004-0019

容量 120g

入数 18PCS

原産国 ベトナム



RICE NOODLE CHICKEN

鶏肉フォー

PHỞ THỊT GÀ

鸡肉米粉



商品コード：0004-0021

容量 120g

入数 18PCS

原産国 ベトナム

ORIENTAL STYLE NOODLES

PHNOM PENH

カンボジア風麺

HỦ TIẾU NAM VANG

柬埔寨风米粉



商品コード：0004-0018

容量 120g

入数 18PCS

原産国 ベトナム

BROWN RICE NOODLE CRAB

カニ風味きしめん

BÁNH ĐA CUA

蟹肉宽面



商品コード：0004-0020

容量 120g

入数 18PCS

原産国 ベトナム

NOODLES WITH PORK

豚ミンチラーメン

MÌ THỊT BẮM

猪肉拉面



商品コード：0004-0016

容量 120g

入数 18PCS

原産国 ベトナム

VERMICELLI BEEF

牛肉風味ビーフン

BÚN BÒ HUẾ

牛肉米粉



商品コード：0004-0022

容量 120g

入数 18PCS

原産国 ベトナム

NOODLES WITH BEEF

牛肉ラーメン

MÌ THỊT BÒ

牛肉拉面



商品コード：0004-0017

容量 120g

入数 18PCS

原産国 ベトナム



FRESH RICE VERMICELLI  
DUY ANH 細生乾ビーフン  
BÚN TƯƠI DUY ANH  
鮮干米粉

商品コード：0004-0026

容量 300g

入数 40PCS

原産国 ベトナム



RICE VERMICELLI  
DUY ANH 米ビーフン  
BÚN GẠO DUY ANH  
鮮干細米粉

商品コード：0004-0025

容量 400g

入数 30PCS

原産国 ベトナム



FINE RICE VERMICELLI  
DUY ANH 細ビーフン生地  
BÁNH HỎI DUY ANH  
細米线面

商品コード：0004-0032

容量 400g

入数 30PCS

原産国 ベトナム



HUE RICE VERMICELLI  
DUY ANH プンボーフェ  
BÚN BÒ HUẾ DUY ANH  
純色米粉

商品コード：0004-0029

容量 300g

入数 40PCS

原産国 ベトナム



RICE VERMICELLI  
米ビーフン  
BÚN GẠO HOA HỒNG  
鮮干細米粉

商品コード：0004-0035

容量 400g

入数 30PCS

原産国 ベトナム



HUE RICE VERMICELLI  
ブンボーフェ  
BÚN BÒ HUẾ HOA HỒNG  
純色米粉

商品コード：0004-0036

容量 400g

入数 30PCS

原産国 ベトナム



QUANG NOODLES  
DUY ANH ミクアン  
MÌ QUẢNG DUY ANH  
小麦宽面

商品コード：0004-0031

容量 400g

入数 30PCS

原産国 ベトナム



SPRING ROLLS WRAPPER  
DUY ANH 春巻きの皮  
BÁNH TRÁNG CHẢ GIÒ DUY ANH  
春巻皮

商品コード：0004-0027

容量 400g

入数 40PCS

原産国 ベトナム



BLACK SESAME CRACKER  
DUY ANH 黒ゴマクラッカー  
BÁNH TRÁNG MÈ ĐEN DUY ANH  
黑芝麻春巻皮

商品コード：0004-0030

容量 400g

入数 40PCS

原産国 ベトナム



DUY ANH RICE PAPER 22mm  
DUY ANH 生春巻きの皮  
BÁNH TRÁNG GỎI CUỐN DUY ANH  
越南维英牌米纸皮

商品コード：0010-0011

容量 400g

入数 40PCS

原産国 ベトナム





CRISPY PANCAKE MIX

お好み焼き粉

BỘT BÁNH XÈO

煎饼粉

商品コード：0005-0004

容量 400g

入数 24PCS

原産国 ベトナム



TAPIOCA STARCH

タピオカ粉

BỘT NĂNG

木薯粉

商品コード：0005-0005

容量 400g

入数 24PCS

原産国 ベトナム



GLUTINOUS RICE FLOUR

もち米の粉

BỘT NẾP

糯米粉

商品コード：0005-0002

容量 400g

入数 24PCS

原産国 ベトナム



STEAMED RICE ROLL MIX

ミックス粉

BỘT BÁNH CUỐN

混合米粉

商品コード：0005-0003

容量 400g

入数 24PCS

原産国 ベトナム



RICE FLOUR

米粉

BỘT GẠO

纯米粉

商品コード：0005-0001

容量 400g

入数 24PCS

原産国 ベトナム



KIM BOI BAMBOO SHOOT  
竹の子煮込み  
MĂNG CHUA  
腌竹笋

商品コード：0007-0005

容量 300g

入数 40PCS

原産国 ベトナム

KIM BOI SLICED BAMBOO SHOOT

スライス竹の子水煮  
MĂNG CÚ THÁI SẼN  
水煮竹笋丝

商品コード：0010-0004

容量 500g

入数 24PCS

原産国 ベトナム

KIM BOI HIME BAMBOO SHOOT

姫竹の子水煮  
MĂNG TRÚC QUÂN TỬ  
水煮姬竹笋

商品コード：0010-0007

容量 300g

入数 35PCS

原産国 ベトナム

KIM BOI BAMBOO SHOOT

竹の子水煮  
MĂNG NÚA TƯƠI  
水煮竹笋

商品コード：0010-0003

容量 500g

入数 24PCS

原産国 ベトナム

KIM BOI SMALL BAMBOO SHOOT

ハチク水煮  
MĂNG TRÚC ĐẶC SẢN  
水煮吴竹笋

商品コード：0010-0008

容量 300g

入数 35PCS

原産国 ベトナム

KIM BOI DRIED BAMBOO SHOOT SLICED

乾燥竹の子水煮(スライス)  
MĂNG SỢI KHÔ  
水煮竹笋片

商品コード：0010-0006

容量 500g

入数 24PCS

原産国 ベトナム

KIM BOI DRIED BAMBOO SHOOT WHOLE

乾燥竹の子水煮(ホール)  
MĂNG NÚA KHÔ  
干竹笋整笋

商品コード：0010-0005

容量 300g

入数 35PCS

原産国 ベトナム

PHO RICE NOODLE

フォーライスヌードル  
PHỞ KHÔ  
河粉

商品コード：0004-0023

容量 300g

入数 40PCS

原産国 ベトナム

REICE VERMECILLE

KIM BOI 春雨  
MIẾN ĐÔNG  
葛根粉

商品コード：0004-0024

容量 200g

入数 40PCS

原産国 ベトナム

# LIPO



## CREAM EGG COOKIES (DURIAN)

ドリアン味  
クリームエッグクッキー  
LIPO VỊ SÀU RIÊNG  
榴蓮味曲奇饼干

商品コード：0008-0004/8

容量 135g/200g

入数 40PCS/24PCS

原産国 ベトナム



## CREAM EGG COOKIES

クリームエッグクッキー

LIPO VỊ SỮA  
奶油味曲奇饼干

商品コード：0008-0002/10

容量 135g/200g

入数 40PCS/24PCS

原産国 ベトナム



## CREAM EGG COOKIES (BUTTER)

バター味クリーム  
エッグクッキー

LIPO VỊ BƠ  
黄油味曲奇饼干

商品コード：

容量 135g/200g

入数 40PCS/24PCS

原産国 ベトナム



## CREAM EGG COOKIES (COCONUT)

ココナッツ味  
クリームエッグクッキー

LIPO VỊ DỪA  
椰子味曲奇饼干

商品コード：0008-0001

容量 135g

入数 40PCS

原産国 ベトナム



## CREAM EGG COOKIES (CHOCOLATE)

チョコレート味  
クリームエッグクッキー

LIPO VỊ SÔCOLA  
巧克力味曲奇饼干

商品コード：0008-0009

容量 200g

入数 24PCS

原産国 ベトナム





**CHILI BAMBOO SHOOT**  
竹の子漬物  
MĂNG DẦM ỚT  
腌竹笋

商品コード：0007-0006/3

容量 500g/800g  
入数 12PCS  
原産国 ベトナム



**PICKLED EGGPLANT**  
白小茄子漬物  
CÀ PHÁC TRẮNG MUỐI  
腌小白茄

商品コード：0007-0004

容量 350g  
入数 24PCS  
原産国 ベトナム



**PICKLED EGGPLANT**  
小茄子漬物  
CÀ PHÁC XANH MUỐI  
腌小茄

商品コード：0007-0001

容量 500g  
入数 12PCS  
原産国 ベトナム



**SATE**  
ベトナム辛味料  
SATE  
辣酱

商品コード：0009-0006

容量 100g  
入数 72PCS  
原産国 ベトナム



**COCONUT CARAMEL**  
ココナッツキャラメル  
NƯỚC MÀU CỐT DỪA  
椰子奶糖辣酱

商品コード：0009-0005

容量 100g  
入数 48PCS  
原産国 ベトナム



**SHRIMP PASTE**  
発酵海老調味料  
MẮM TÔM BẮC  
发酵虾酱

商品コード：0009-0002/3/4

容量 100g/200g/300g  
入数 28 PCS  
原産国 ベトナム



**FISH SAUCE**  
魚醬  
MẮM NHĨ  
鱼露

商品コード：0009-0014/15

容量 300ml/500ml  
入数 20PCS/12PCS  
原産国 ベトナム



**RICE VINEGAR**  
米酢  
GIẤM GẠO  
米醋

商品コード：0009-0001

容量 500ml  
入数 24PCS  
原産国 ベトナム



**VIETNAMESE MISO**  
ベトナム味噌  
TƯƠNG NẾP BẦN  
越南大酱

商品コード：0009-0007/8

容量 500ml / 250ml  
入数 24PCS  
原産国 ベトナム



VACUUM PACK CORN

とうもろこし

NGÔ NÉP

甜糯玉米

商品コード：0010-0010

容量 300g

入数 30PCS

原産国 中国

DRIED FLOWER SHIITAKE MUSHROOM

乾燥冬菇（無農薬）

NĂM ĐÔNG CÔ

金谷珍棒花菇

商品コード：0010-0009

容量 25g

入数 50PCS

原産国 中国





## GREEN COCONUT

グリーンココナッツ

DỪA XANH

绿椰

商品コード：0001-0001

容量 1000~1100g

入数 9PCS

原産国 ベトナム



## DIAMOND COCONUT

ダイヤモンドココナッツ

DỪA KIM CƯƠNG

钻石椰

商品コード：0001-0002

容量 800~900g

入数 12PCS

原産国 ベトナム



## DRY COCONUT

ドライココナッツ

DỪA KHÔ

干椰

商品コード：0001-0003

容量 600~800g

入数 9PCS

原産国 ベトナム



## SHELL ROUND COCONUT

シェルラウンドココナッツ

DỪA TRỌC

壳椰

商品コード：0001-0004

容量 500~600g

入数 12PCS

原産国 ベトナム



## SHALLOT

シャロット

HÀNH KHÔ

小紫葱头

商品コード：0001-0006

容量 500g

入数 30PCS

原産国 ベトナム



## LEMONGRASS

レモングラス

SẢ TƯỚI

柠檬草

商品コード：0001-0005

容量 500g

入数 30PCS

原産国 ベトナム



## PICAMA

ヒカマ

CỦ ĐẬU

白地瓜

商品コード：0001-0011

容量 10kg

入数 25-30PCS

原産国 ベトナム



GREEN MANGO  
 グリーンマンゴ  
 XOÀI XANH  
 青芒果

商品コード：0001-0008

容量 5kg

入数 14-22PCS

原産国 ベトナム・タイ



CHOC ANAN



KEOW SAVOY



PIM SENG MUN



Cát Chu



NAMDOKMAI



RHINOCEROS MANGO



PAPAYA  
 パパイヤ  
 ĐU ĐỦ  
 木瓜

商品コード：0001-0010

容量 5kg

入数 10-15PCS

原産国 フィリピン



LYCHEE  
 ライチ  
 VẢI  
 荔枝

商品コード：

容量 4-5kg

入数 2PCS

原産国 ベトナム  
台湾



DONG LEAVES  
 ドンの葉  
 LÁ DONG  
 冬叶

商品コード：0001-0012

容量 1kg

入数 15PCS

原産国 ベトナム



BANANA LEAVES  
 バナナの葉  
 LÁ CHUỐI  
 香蕉叶

商品コード：

容量 500g

入数 30PCS

原産国 ベトナム



TAMARIND  
 タマリンド  
 ME  
 罗望子 (酸枣)

商品コード：

容量 500g

入数 30PCS

原産国 ベトナム



GREEN BANANA  
 グリーンバナナ  
 CHUỐI XANH  
 绿香蕉

商品コード：0001-0009

容量 5kg

入数 5PCS

原産国 フィリピン



FROZEN DURIAN  
冷凍ドリアン  
SÀU RIÊNG ĐÔNG LẠNH  
榴蓮

商品コード：0001-1008

容量 500g

入数 30PCS

原産国 ベトナム



FROZEN JACKFRUITS  
冷凍ジャックフルーツ  
MÍT DAI ĐÔNG LẠNH  
菠蘿蜜

商品コード：0001-1006

容量 500g

入数 30PCS

原産国 ベトナム







FROZEN LONGAN

冷凍ロンガン

NHÂN

龙眼

商品コード：0001-1010

容量 500g

入数 30PCS

原産国 ベトナム

FROZEN KUMQUAT

冷凍ライム

TẮC

青柠

商品コード：0001-1004

容量 500g

入数 30PCS

原産国 ベトナム



FROZEN RAMBUTAN

冷凍ランブータン

CHÔM CHÔM

红毛丹

商品コード：0001-1011

容量 500g

入数 30PCS

原産国 ベトナム



FROZEN BABY JACKFRUIT

冷凍ガック

GÁC

小红心 菠萝蜜

商品コード：0001-1005

容量 300g

入数 50PCS

原産国 ベトナム



FROZEN GRATED GALANGAL

冷凍おろしガランガル

GIÈNG XAY

高良姜

商品コード：0001-1012

容量 200g

入数 75PCS

原産国 ベトナム



FROZEN LIME LEAVES

冷凍ライムの葉

LÁ CHANH

青柠叶

商品コード：0001-1002

容量 200g

入数 15PCS

原産国 ベトナム



FROZEN DRACONTOMELON

冷凍ドラコントメロン

QUẢ SẦU

火龙瓜

商品コード：0001-1003

容量 500g

入数 30PCS

原産国 ベトナム



FROZEN CLAUSENA INDICA LEAVES

冷凍クラセナインディカの葉

LÁ MÓC MẬT

印度黄页

商品コード：0001-1001

容量 250g

入数 25PCS

原産国 ベトナム



FROZEN PASSION FRUIT

冷凍パッションフルーツ

CHANH LEO

百香果

商品コード：0001-1009

容量 200g

入数 50PCS

原産国 ベトナム





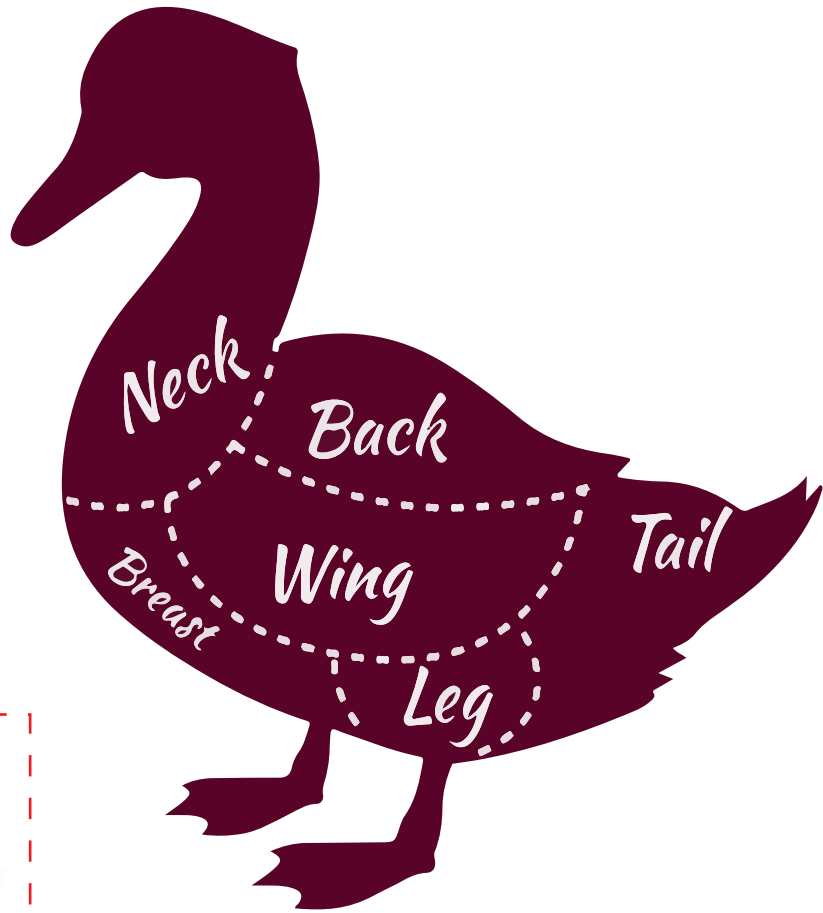
DUCK  
鴨(頭・足付)  
VỊT CÓ ĐẦU  
整鴨

商品コード: 0002-0005

容量 2.4 ▪ 2.5kg

入数 5PCS

原産国 タイ



DUCK (WITHOUT HEAD AND LEGS)

鴨(頭・足抜き)  
VỊT KHÔNG ĐẦU  
去頭鴨

商品コード: 0002-0001/2/3

容量 11kg

入数 6PCS

原産国 タイ



DUCK LEG  
鴨もも肉  
ĐÙI VỊT  
鴨腿

商品コード: 0002-0007

容量 12kg

入数 6PCS

原産国 タイ



DUCK WINGS  
鴨手羽先  
CÁNH VỊT  
鴨翅

商品コード: 0002-0008

容量 12kg

入数 8PCS

原産国 タイ



DUCK SKINLESS NECK  
鴨首  
CỔ VỊT  
鴨脖

商品コード: 0002-0011

容量 12kg

入数 6PCS

原産国 タイ



DUCK HEAD W/O TONGUE  
鴨頭  
ĐẦU VỊT  
鴨头

商品コード: 0002-0009

容量 12kg

入数 6PCS

原産国 タイ





PORK BELLY  
豚バラ  
THỊT BA CHỈ  
五花肉

商品コード：0002-0015

容量 15kg

原産国 スペイン



PORK SPARERIBS  
豚スペアリブ  
SUÒN HEO  
猪排

商品コード：0002-0017

容量 10kg

原産国 スペイン



PORK FRONT HOCK  
豚もも  
BẮP HEO  
猪腿

商品コード：0002-0014

容量 15kg

原産国 スペイン



PORK TONGUE  
豚タン  
LUỖI HEO  
猪舌

商品コード：0002-0013

容量 10kg

原産国 スペイン

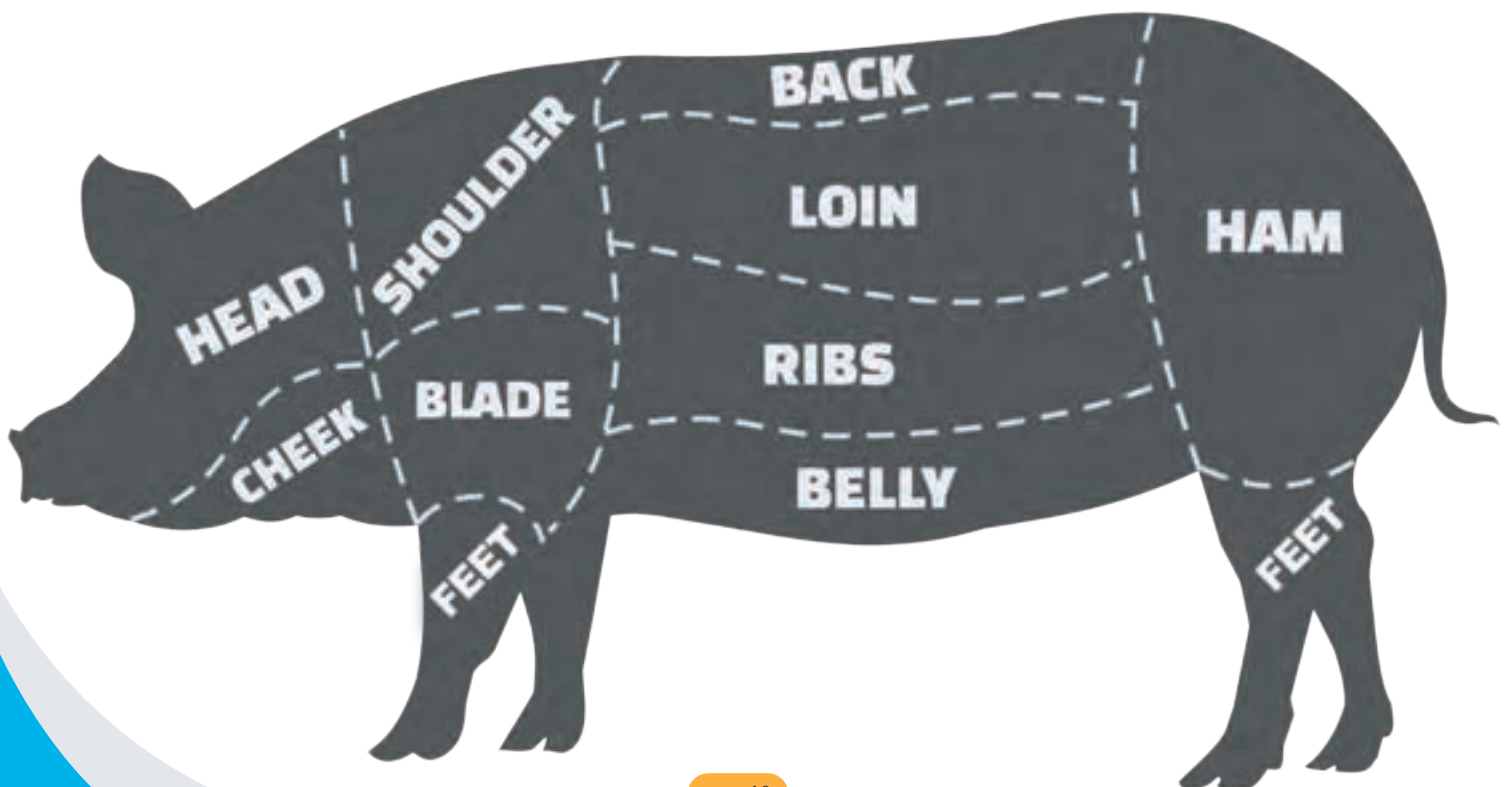


PORK SKIRT MEAT  
豚ハラミ  
DIÊM GAN  
猪裙肉

商品コード：0002-0016

容量 5kg

原産国 スペイン





FROZEN BASA

冷凍バサ

CÁ BASA

巴沙鱼

商品コード：0003-0008

容量 500g

入数 30PCS

原産国 ベトナム

FROZEN CARP

冷凍鯉

CÁ CHÉP

鲤鱼

商品コード：0003-0013

容量 15kg

入数 10-20PCS

原産国 ベトナム



FROZEN BELLIED PACU

冷凍マナガツオ

CÁ CHIM TRẮNG

仓鱼

商品コード：0003-0017

容量 15kg

入数 10-20PCS

原産国 ベトナム

FROZEN SNAKEHEAD

冷凍ライギョ

CÁ LÓC

黑鱼

商品コード：0003-0011

容量 15kg

入数 10-20PCS

原産国 ベトナム



FROZEN RED TILAPIA

冷凍赤ティラピア

CÁ ĐIỀU HỒNG

红罗非鱼

商品コード：0003-0002

容量 15kg

入数 10-20PCS

原産国 ベトナム

FROZEN GRASS CARP

冷凍草魚

CÁ TRẮM

草鱼

商品コード：0003-0014

容量 15kg

入数 7-10PCS

原産国 ベトナム



FROZEN CLIMBING PERCH

冷凍クライミングパーチ

CÁ RÔ ĐỒNG

鲈鱼

商品コード：0003-0003

容量 500g

入数 30PCS

原産国 ベトナム

FROZEN TILAPIA

冷凍ティラピア

CÁ RÔ PHI

罗非鱼

商品コード：0003-0012

容量 15kg

入数 20-30PCS

原産国 ベトナム





FROZEN FEATHERBACK - 【PASTE】

冷凍タックラット魚のスリ味

CHÀ CÁ THẮT LÁT

粘鼠魚

商品コード：0003-0025

容量 300g

入数 50PCS

原産国 ベトナム



FROZEN CATFISH

冷凍ナマズ

CÁ TRÈ

鯰魚

商品コード：0003-0010

容量 15kg

入数 20-30PCS

原産国 ベトナム



FROZEN WATER SPINY EEL

冷凍ドジョウ

CÁ CHẠCH

泥鰌

商品コード：0003-0015

容量 500g

入数 30PCS

原産国 ベトナム



FROZEN EEL

冷凍ウナギ

LUƠN

鱧

商品コード：0003-0007

容量 500g

入数 30PCS

原産国 ベトナム



FROZEN GOBY FISH

冷凍ハゼ

CÁ KÈO

虾虎魚

商品コード：0003-0009

容量 500g

入数 30PCS

原産国 ベトナム



FROZEN MINCED CRAB MEAT

冷凍スリカニ

CUA XAY

碎蟹

商品コード：0003-0004

容量 300g

入数 50PCS

原産国 ベトナム



FROZEN RIVER SNAIL

冷凍川カタツムリ

ỐC

螺蛳

商品コード：0003-0005

容量 500g

入数 30PCS

原産国 ベトナム



FROZEN SILKWORM PUPA

冷凍サナギ

NHÔNG TÂM

蚕蛹

商品コード：0003-0018

容量 500g

入数 30PCS

原産国 ベトナム





FROZEN FROG

冷凍カエル

ẾCH

牛蛙

商品コード：0003-0006

容量 500g

入数 36PCS

原産国 ベトナム



FROZEN FROG LEG

冷凍カエルモモ肉

ĐÙI ẾCH

蛙腿

商品コード：0003-0021

容量 500g

入数 30PCS

原産国 ベトナム

FROZEN NET STYLE SPRING ROLL

冷凍ネット揚げ春巻き

CHẢ GIÒ RẼ

脆皮春卷

商品コード：0003-0023

容量 400g

入数 30PCS

原産国 ベトナム



FROZEN SPRING ROLL

冷凍揚げ春巻き

CHẢ GIÒ

炸春卷

商品コード：0003-0024

容量 400g

入数 30PCS

原産国 ベトナム



FROZEN BABY SHRIMP

冷凍川エビ

TÔM SÔNG

河虾

商品コード：0003-0016

容量 400g

入数 30PCS

原産国 ベトナム



FROZEN BASA FISH BALL

冷凍バスファイシュボール

CHẢ CÁ BASA

巴萨鱼丸

商品コード：0003-0001

容量 500g

入数 30PCS

原産国 ベトナム





### FAMI SOYMILK ORIGINAL

オリジナル豆醬  
FAMI NGUYÊN CHẤT  
特制原味豆奶

商品コード：0006-0010

容量 200ml  
入数 36PCS  
原産国 ベトナム



### FAMI YUZU YOGURT

ユズ味ヨーグル  
FAMI VEYO SỮA CHUA VỊ CAM YUZU  
柚子味酸奶

商品コード：0006-0010

容量 180ml  
入数 30PCS  
原産国 ベトナム



### FAMI PEACH YOGURT

モモ味ヨーグルト  
FAMI VEYO SỮA CHUA VỊ ĐÀO  
桃味酸奶

商品コード：0006-0015

容量 200ml  
入数 30PCS  
原産国 ベトナム



### FAMI STRAWBERRY YOGURT

イチゴ味ヨーグルト  
FAMI VEYO SỮA CHUA VỊ DÂU  
草莓味酸奶

商品コード：0006-0014

容量 200ml  
入数 30PCS  
原産国 ベトナム





FAMI SOYMILK ORIGINAL  
オリジナル豆乳  
FAMI NGUYỄN CHẤT 1L  
原味豆奶

商品コード：0006-0002

容量 1000ml

入数 10PCS

原産国 ベトナム



FAMI SOYMILK CALCIUM  
カルシウム入り豆乳  
FAMI CANXI 1L  
加钙豆奶

商品コード：0006-0001

容量 1000ml

入数 10PCS

原産国 ベトナム



FAMI SOYMILK CHOCOLATE  
チョコレート味豆乳  
FAMI SOCOLA  
巧克力豆奶

商品コード：0006-0005

容量 200ml

入数 36PCS

原産国 ベトナム



FAMI SOYMILK CALCIUM  
カルシウム入り豆乳  
FAMI CANXI  
加钙豆奶

商品コード：0006-0007

容量 200ml

入数 36PCS

原産国 ベトナム



FAMI SOYMILK BLACK SESAME  
黒ゴマ味豆乳  
FAMI MÈ ĐEN  
黑芝麻豆奶

商品コード：0006-0004

容量 200ml

入数 36PCS

原産国 ベトナム



FAMI SOYMILK RED BEAN  
あずき味豆乳  
FAMI ĐẬU ĐỎ  
红豆味豆奶

商品コード：0006-0006

容量 200ml

入数 36PCS

原産国 ベトナム



FAMI SOYMILK BROWN SUGAR  
黒砂糖味豆乳  
FAMI ĐƯỜNG ĐEN  
黑糖味豆奶

商品コード：0006-0012

容量 200ml

入数 36PCS

原産国 ベトナム



VINASOY SOYMILK ORIGINAL  
VINASOY 豆乳  
VINASOY  
原味豆奶

商品コード：0006-0003

容量 200ml

入数 36PCS

原産国 ベトナム



FAMI SOYMILK GINGER  
生姜味豆乳  
FAMI TÀU HŨ GỪNG  
生姜豆奶

商品コード：0006-0011

容量 200ML

入数 36PCS

原産国 ベトナム



FAMI SOYMILK COCONUT  
ココナッツ味豆乳  
FAMI SỮA DỪA  
椰味豆奶

商品コード：0006-0013

容量 200ML

入数 36PCS

原産国 ベトナム





SUGARCANE JUICE LIME FLAVOR

サトウキビジュースライム味

NƯỚC MÍA TẮC

柠檬甘蔗汁

商品コード：0006-0020

容量 320ml

入数 24PCS

原産国 ベトナム

NUVI JELLY PEACH FLAVOR

NUVI ゼリーピーチ風味

THẠCH ĐÀO NUVI JELLY

果冻桃子味



商品コード：0006-0024

容量 110g

入数 24PCS

原産国 ベトナム

SWEETENED CONDENSED CREAMER

コンデンスクリーム

SỮA ĐẶC TÀI LỘC

越南炼奶



商品コード：0010-0015

容量 380ml

入数 48PCS

原産国 ベトナム

JUICY MILK DRINK  
STRAWBERRY FLAVOUR

いちご味ジュージーミルク

SỮA SIÊU QUẢ VỊ DÂU

浓厚草莓香奶



商品コード：0006-0022

容量 300ml

入数 24PCS

原産国 ベトナム

JUICY MILK DRINK  
ORANGE FLAVOUR

オレンジ味ジュージーミルク

SỮA SIÊU QUẢ VỊ CAM

浓厚桔味香奶



商品コード：0006-0023

容量 300ml

入数 24PCS

原産国 ベトナム

COCONUT WATER-COCOFRESH

ココナッツウォーター

NƯỚC DỪA TƯƠI

原味椰子水



商品コード：0006-0027

容量 1000ml

入数 12PCS

原産国 ベトナム

COCONUT WATER-COCOFRESH

ココナッツウォーター

NƯỚC DỪA TƯƠI

汁原味椰子水



商品コード：0006-0026

容量 330ml

入数 24PCS

原産国 ベトナム

OJITA-BROWN RICE MILK  
HIGH PROTEIN

玄米ミルク

SỮA GẠO LỨC PROTEIN

高蛋白玄米



商品コード：0006-0019

容量 180ml

入数 30PCS

原産国 ベトナム

OJITA-BROWN RICE MILK  
RED BEAN

あずき玄米ミルク

SỮA GẠO LỨC ĐẬU ĐỎ

红豆玄米奶



商品コード：0006-0018

容量 180ml

入数 30PCS

原産国 ベトナム



3in1 INSTANT COFFEE

3in1 インスタントコーヒー

CÀ PHÊ HÒA TAN 3IN1

三合一速溶咖啡

商品コード：0006-1001

容量 320g

入数 24PCS

原産国 ベトナム



2in1 COFFEE&CREAMER

2in1クリーマー(カフェオレ)

CÀ PHÊ HÒA TAN 2IN1

COFFEE & CREAMER

二合一加奶 速溶咖啡

商品コード：0006-1002

容量 150g

入数 48PCS

原産国 ベトナム



INSTANT COFFEE BLACK

インスタントブラックコーヒー

CÀ PHÊ HÒA TAN ĐEN

美式速溶黑咖啡

商品コード：0006-1005

容量 30g

入数 24PCS

原産国 ベトナム



ESPRESSO

エスプレッソ

CÀ PHÊ HÒA TAN ESPRESSO

意式浓缩咖啡

商品コード：0006-1004

容量 37.5g

入数 24PCS

原産国 ベトナム



MILK COFFEE

ミルクコーヒー

CÀ PHÊ SỮA

拿铁咖啡

商品コード：0006-1003

容量 240g

入数 50PCS

原産国 ベトナム





AN NAM LIQUOR  
AN NAM お酒  
RƯỢU AN NAM  
南安酒

容量 400ml  
入数 12PCS  
原産国 ベトナム



AN NAM COFFEE LIQUOR  
コーヒー味酒  
RƯỢU CÀ PHÊ  
南安咖啡酒

容量 400ml  
入数 12PCS  
原産国 ベトナム



AN NAM APRICOT LIQUOR  
梅味酒  
RƯỢU MƠ  
南安梅酒

容量 400ml  
入数 12PCS  
原産国 ベトナム



AN NAM DOCYNIA LIQUOR  
タオメオ味酒  
RƯỢU TÁO MÈO  
南安多依果酒(酸苹果)

容量 400ml  
入数 12PCS  
原産国 ベトナム



AN NAM BLACK STICKY RICE LIQUOR  
黒もち米味酒  
RƯỢU NẾP CẨM  
南安黑米酒

容量 400ml  
入数 12PCS  
原産国 ベトナム



AN NAM LYCHEE LIQUOR  
ライチ味酒  
RƯỢU VÀI  
南安荔枝酒

容量 400ml  
入数 12PCS  
原産国 ベトナム



AN NAM PLUM LIQUOR  
すもも味酒  
RƯỢU MẬN  
南安李子酒

容量 400ml  
入数 12PCS  
原産国 ベトナム